TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 71/2024/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 25 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 75/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu Y, sinh năm 1996

Địa chỉ cư trú: số JYY, ấp L, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Tháp

Bị đơn: Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1992

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa thành ngày 17 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Thu Y và anh Nguyễn Trung H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Thị Y V, sinh ngày 01/9/2011 và Nguyễn Trung Nghĩa, sinh ngày 16/12/2016 cho chị Lê Thị Thu Y trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Trung H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi người con một tháng là 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/5/2024.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra quyết định thuận tình ly hôn và sự thỏa

thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án chưa trả xong số tiền trên thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về quan hệ tài sản: Chị Lê Thị Thu Y và anh Nguyễn Trung H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Thị Thu Y nộp toàn bộ 150.00đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị Y đã nộp theo biên lai thu số 0011096 ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) hoàn trả chị Lê Thị Thu Y.

Anh Nguyễn Trung H nộp 150.00đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- Ủy ban nhân dân xã B,
huyện T, tỉnh Vĩnh Long;
(Giấy kết hôn số: 101, ngày 15/10/2014)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bá Phúc